

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày 29 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022;

Đối với bị cáo:

1. **Lê Thọ K**, sinh ngày 12 tháng 6 năm 1990 tại: Xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Thống N, Xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Thọ L1 và bà Lê Thị L2; Có vợ là Trần Thị Th1 và 02 con.

Tiền án: Ngày 11/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 31/5/2021.

Tiền sự: Ngày 19/01/2022, bị Công an Xã X, huyện Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt 1.500.000đ, đã chấp hành xong việc nộp phạt ngày 26/01/2022.

Nhân thân: Ngày 05/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong phần án phí ngày 05/8/2014, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/3/2016; Ngày 31/8/2020 bị

Công an Xã X, huyện Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt 500.000đ, đã chấp hành xong việc nộp phạt ngày 03/9/2020.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2022 đến nay; Có mặt.

2. **Lê Công Q**, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1988 tại: xã Th1, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Th1, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình Q và bà Lê Thị H1; Có vợ là Lê Thị B và 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong phần án phí ngày 12/11/2012, chấp hành xong án phạt tù ngày 05/02/2014; Ngày 24/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong biện pháp cai nghiện bắt buộc ngày 09/8/2020.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2022 đến nay; Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn Tr, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Hoàng Trọng H2, sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn L1, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Công ty TNHH một thành viên nguyên liệu L.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn L, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Anh Phạm Văn Văn - Giám đốc. Vắng mặt.

4. Lê Duy H3, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn 9, xã T3, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Thị P, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn H6, xã T3, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị Th2, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn Th3, Xã X, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Bùi Minh Q, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Lê Thị B, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn 1, xã Th1, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Lê Đình V, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thọ K là đối tượng nghiện chất ma túy. Ngày 17/02/2022, K rủ Lê Công Q đi lấy trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ ngày 17/02/2022, Lê Thọ K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám, biển kiểm soát 36M1-061.41 (xe của chị Trần Thị Th2, vợ K), Lê Công Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 36M1-169.22 (xe của chị Lê Thị B, vợ Q) đi đến khu vực xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến địa phận Thôn 9, xã T3, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa, K và Q thấy khu đất để máy nông nghiệp của Công ty TNHH một thành viên nguyên liệu L (do anh Phạm Văn Văn làm giám đốc), không có người trông coi, quan sát thấy không có ai nên cả hai đã cùng nhau vào tháo cánh cửa cổng bằng sắt màu xanh (trọng lượng 48kg, kích thước 1,2 x 2,2m) đặt lên xe mô tô của K rồi chở đi tìm nơi tiêu thụ. Trên đường đi đến gần khu vực ngã tư nhà máy đường 2, thấy nhà anh Lê Duy H3 (sinh năm 1976, trú tại thôn 9, xã Thọ Xương) có để một số thiết bị của xe ô tô ở trước nhà, K và Q bàn nhau sau khi đi bán được cánh cửa sắt sẽ quay lại lấy trộm. Khoảng 19 giờ 30 phút, cả hai đến nhà bà Nguyễn Thị P (sinh năm 1964, trú tại thôn Hữu Lễ 4, xã Thọ Xương) bán cánh cửa sắt cho bà P được 480.000đ. Số tiền này K và Q đã chia nhau và tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, cả hai quay lại nhà anh H3. Khi đến nhà anh H3, thấy không có người cả hai để xe mô tô cách nhà anh H3 một đoạn, sau đó đi bộ lại khu vực để thiết bị xe ô tô rồi chọn một trục cầu sau của xe ô tô tải được làm bằng K loại màu nâu sẫm (trọng lượng 180kg, kích thước 1,6 x 0,5m) khiêng đặt lên xe mô tô của K. K điều khiển xe mô tô chở về nhà cất giấu. Ngày 21/02/2022, anh Lê Duy H3 đã báo cáo về việc mất trộm tài sản đến Công an xã Thọ Xương và giao nộp đoạn video được trích xuất từ camera của gia đình. Đến khoảng 18 giờ 35 phút ngày 21/02/2022, biết không thể trốn tránh, nên Lê Thọ K đã đến Công an xã Thọ Xương xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, xác nhận hình ảnh trong camera thu được chính là K và đồng thời giao nộp 01 trục cầu sau của xe ô tô. Đến 22 giờ 20 phút ngày 21/02/2022, Lê Công Q đến Công an xã Thọ Xương xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, xác nhận hình ảnh trong camera thu được chính là Q và đồng thời giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 36M1-169.22. Bà P đã giao nộp lại cho cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân cánh cửa cổng sắt mua của K và Q, trọng lượng 48kg.

Ngày 22/02/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã ra Yêu cầu định giá số 05 yêu cầu xác định giá trị đối với tài sản đã thu giữ. Tại Bản Kết luận định giá số 04 ngày 23/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân kết luận: 01 cánh cửa cổng bằng sắt, đã qua sử dụng trị giá 528.000đ và 01 trục cầu sau xe ô tô tải đã qua sử dụng trị giá 5.000.000đ. Tổng cộng 5.528.000đ (Năm triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Ngày 02/3/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 53, trưng cầu giám định kỹ thuật số đối với các file video thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 1219 ngày 29/3/2022 của Phòng Kỹ

thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Hai file video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Ngày 07/4/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã chuyển vụ án đối với hành vi trộm cắp tài sản của Lê Thọ K vào ngày 09/02/2022 và ngày 18/02/2022 tại huyện Thường Xuân đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân điều tra theo thẩm Q theo Quyết định chuyển vụ án hình sự để điều tra theo thẩm Q số 01/QĐ-VKSTX ngày 05/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân.

Quá trình điều tra xác định: Lê Thọ K còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 09/02/2022 và ngày 18/02/2022 tại huyện Thường Xuân, cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/02/2022, Lê Thọ K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám, biển kiểm soát 36M1-061.41, phía sau có gắn giá đồ hàng từ nhà đến khu vực xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân. Khi đi đến Thôn Tr, xã L, huyện Th, K thấy có một gầu máy xúc K loại (loại gầu máy xúc sử dụng cho máy xúc công suất 55 mã lực, khoảng 90kg) để ở phía bên pH3 trước cửa kho vật liệu xây dựng nhà anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1984, ở Thôn Tr, xã L, huyện Th. Thấy chiếc gầu máy đã được tháo rời, quan sát xung quanh không có người nên K đã kéo chiếc gầu máy xúc lại gần vị trí để xe mô tô rồi nâng đặt lên xe mô tô điều khiển xe chở về hướng Xã X, huyện Th. Đến đoạn gần cầu Bái Thượng, K điều khiển xe đem giấu gầu máy xúc vào bụi cây gần bờ sông, cách cầu khoảng 200m, bên trái cầu rồi đi về nhà. Khoảng 08 giờ sáng ngày 10/02/2022, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36M1-061.41 quay lại vị trí cất giấu gầu máy xúc nâng lên xe rồi đi đến khu vực ngã tư đường Hồ Chí Minh. Đến nơi, K phát hiện thấy một xe ô tô chở phế liệu đi qua, nên đã đuổi theo và bán chiếc gầu máy xúc cho 03 người đi trên xe ô tô đó được 800.000đ. K khai không biết người mua gầu máy xúc là ai, ở đâu và không nhớ biển kiểm soát xe ô tô; số tiền trên K đã tiêu xài cá nhân hết. Anh Nguyễn Hữu T1 đã giao nộp đoạn video trích xuất từ camera của gia đình anh cho Công an xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân.

Đến khoảng 18 giờ ngày 18/02/2022, K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám, biển kiểm soát 36M1-061.41 đi dọc theo Quốc lộ 47 hướng lên xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân. Đến khoảng 20 giờ K đi đến địa phận Thôn L1, xã L, huyện Th, thấy ở phía trước nhà kho để gạch của anh Hoàng Trọng H2, sinh năm 1984, ở Thôn L1, xã L, huyện Th có 02 bộ khung sắt (kích thước 70cm x 120cm, có tổng khối lượng là 62,4kg, bên ngoài các thanh sắt được sơn màu đỏ), 01 cái để dưới mương và 01 cái để trên bờ. K quan sát thấy không có người nên để xe gần vị trí để khung sắt rồi nâng một khung sắt để lên xe rồi điều khiển xe đi theo hướng về trung tâm xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, qua trung tâm xã khoảng 2km, K dừng lại cất giấu khung sắt vào một bụi cây bên pH3 đường. K quay lại tiếp tục nâng khung cầu sắt còn lại lên xe mô tô và theo đường cũ đi về. Khi đi được một đoạn thì anh H2 phát hiện hô là “trộm, trộm”, đồng thời lấy xe mô tô truy đuổi theo K. Anh Bùi Minh Q là hàng xóm của anh H2, nghe anh H2 hô la nên cũng điều khiển xe mô tô đuổi theo. K phát hiện có người đuổi theo nên tăng tốc bỏ chạy, đến đoạn ngã ba xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân, thì K

dùng tay đẩy bộ khung sắt trên xe xuống đường rồi tiếp tục bỏ chạy. Đi thêm được 1km nữa đến đoạn đường cua gấp thì K bị ngã xe vào bụi luồng bên pH3 đường. Anh H2, anh Q và một số người dân đã đưa K cùng xe mô tô của K và 02 khung sắt đến Công an xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân báo cáo vụ việc. Tại Cơ quan Công an, K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận hình ảnh trong video thu được chính là K.

Ngày 04/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã ra Yêu cầu định giá số 07 yêu cầu định giá đối với 02 bộ khung sắt và số 08 yêu cầu định giá đối với 01 gầu máy xúc K loại. Ngày 09/3/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân có bản Kết luận định giá số 07 kết luận giá trị hai bộ khung sắt tại thời điểm bị chiếm đoạt là 374.400đ (Ba trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm đồng) và Kết luận định giá số 08 kết luận giá trị của 01 gầu máy xúc K loại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Ngày 07/3/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 25, trưng cầu giám định kỹ thuật số đối với các file video thu giữ trong vụ trộm ngày 09/02/2022. Tại bản Kết luận giám định số 1404 ngày 15/4/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Một file video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa.

* Các đồ vật, tài liệu thu giữ và vật chứng của vụ án:

- 02 bộ khung sắt đã qua sử dụng; 01 trục cầu sau xe ô tô đã qua sử dụng; 01 cánh cửa sắt màu xanh đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám, biển kiểm soát 36M1-061.41, có gắn giá đèo bằng K loại xác định không pH3 là vật chứng của vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Th2 vào ngày 05/4/2022.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 36M1-169.22, xác định không pH3 là vật chứng của vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị B vào ngày 30/4/2022.

- 01 gầu máy xúc bằng K loại màu nâu đen không rõ đặc điểm, dùng cho máy xúc 55 mã lực, không rõ thông số kỹ thuật, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm và tiến hành truy tìm vật chứng theo quy định, nhưng đến nay chưa có kết quả.

* Về phần dân sự:

- Công ty TNHH một thành viên nguyên liệu L, anh Lê Duy H3, anh và anh Hoàng Trọng H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm.

- Anh Nguyễn Hữu T1 đã được Lê Thọ K bồi thường số tiền 5.300.000đ. Ngày 21/02/2022 anh T1 có đơn đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng giảm nhẹ hình phạt cho Lê Thọ K và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

- Bà Nguyễn Thị P yêu cầu các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q pH3 bồi thường lại số tiền 480.000đ, bà P mua cánh cửa sắt của K, Q không biết là tài sản trộm cắp. Các bị cáo K và Q chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSTX ngày 03/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận định giá.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lê Thọ K, xử phạt bị cáo Lê Thọ K từ 24 đến 27 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lê Công Q, xử phạt bị cáo Lê Công Q từ 12 đến 15 tháng tù.

Về phần dân sự: Buộc các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q mỗi bị cáo pH3 bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 240.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo pH3 chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, Kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

- Ngày 09/02/2022, tại Thôn Tr, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa, Lê Thọ K có hành vi trộm cắp 01 gầu máy xúc bằng K loại của anh Nguyễn Hữu T1 trị giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

- Ngày 17/02/2022, tại Thôn 9, xã T3, huyện T2, tỉnh Thanh Hóa, Lê Thọ K và Lê Công Q có hành vi trộm cắp 01 cánh cửa cổng bằng sắt của Công ty TNHH một thành viên nguyên liệu L và 01 trục cầu sau xe ô tô tải bằng K loại của gia đình anh Lê Duy H3 với tổng trị giá tài sản là 5.528.000 đồng (*Năm triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng*).

- Ngày 18/02/2022, tại Thôn L1, xã L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa, Lê Thọ K có hành vi trộm cắp 02 bộ khung sắt của gia đình anh Hoàng Trọng H2 trị giá 374.400đ (*Ba trăm bảy mươi tư nghìn bốn trăm đồng*). Mặc dù giá trị tài sản Lê Thọ K trộm cắp ngày 18/02/2022 trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng Lê Thọ K đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong vụ án này, các bị cáo với mục đích vụ lợi, khi thấy có sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã bất chấp pháp luật để trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến Q sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng, bất B trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa P. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo và lên một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lê Thọ K đã 02 lần bị Tòa án kết án phạt tù và 02 lần bị xử lý về hành chính, mặc dù đều đã chấp hành xong hình phạt, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích, chưa được coi là chưa bị xử lý hành chính, nên vẫn đang pH3 chịu 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” và 01 tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Lê Công Q đã 01 lần bị kết án phạt tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong và đương nhiên được xóa án tích. Như vậy, thể hiện các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q có nhân thân xấu.

[5] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thọ K phạm tội 02 lần trở lên; ngoài ra trước đó đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo pH3 chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*tái phạm*” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Công Q không pH3 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã chủ động ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội; Trong quá trình điều, tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, nên các bị cáo K, Q đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Lê Thọ K, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại Nguyễn Hữu T1; bị hại T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K, nên bị cáo K được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đây là căn cứ cần xem xét giảm cho các bị cáo K và Q một phần hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[7] Đánh giá vai trò các bị cáo: Vụ án có 02 bị cáo tham gia, nhưng không có tính tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó: Bị cáo K, bị cáo Q pH3 chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH một thành viên nguyên liệu L và gia đình anh Lê Duy H3. Riêng bị cáo K còn pH3 chịu trách nhiệm đối với hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh Nguyễn Hữu T1 và anh Hoàng Trọng H2. Vì vậy, bị cáo K pH3 chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo Q.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Cần thiết pH3 xử phạt các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q bằng hình phạt tù, với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về phần dân sự:

- Bị hại: Công ty TNHH một thành viên nguyên liệu L (do anh Phạm Văn Văn là người đại diện), anh Lê Duy H3 và anh Hoàng Trọng H2 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì. Anh Nguyễn Hữu T1 đã được Lê Thọ K bồi thường thiệt hại với số tiền 5.300.000đ và có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, không xem xét.

- Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị P yêu cầu các bị cáo K, Q pH3 bồi thường lại số tiền 480.000 đồng, bà P mua cánh cửa sắt không biết là tài sản trộm cắp. Tại phiên tòa, các bị cáo K, Q có ý kiến đồng ý bồi thường cho bà P số tiền 480.000đ, theo như yêu cầu của bà P. Xét yêu cầu bồi thường của bà P là

phù hợp với quy định của pháp luật và có căn cứ, do đó được chấp nhận, buộc các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q pH3 liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 480.000đ, chia phần mỗi bị cáo pH3 bồi thường 240.000đ.

[11] Về vật chứng vụ án và đồ vật, tài liệu thu giữ:

- 02 bộ khung sắt đã qua sử dụng; 01 trục cầu sau xe ô tô đã qua sử dụng; 01 cánh cửa sắt màu xanh đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng xám, biển kiểm soát 36M1-061.41, có gắn giá đèo bằng K loại, xác định không pH3 là vật chứng của vụ án, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu chị Trần Thị Th2, là phù hợp.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 36M1-169.22, xác định không pH3 là vật chứng của vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu chị Lê Thị B, là phù hợp

- 01 gầu máy xúc bằng K loại màu nâu đen không rõ đặc điểm, dùng cho máy xúc 55 mã lực, không rõ thông số kỹ thuật, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng theo đúng quy định, nhưng không có kết quả, nên không có căn cứ xử lý

[12] Về án phí: Các bị cáo pH3 nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về Q kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan được Q kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lê Thọ K;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Lê Công Q;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; **khoản 1 Điều 292**; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thọ K 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2022.

- Xử phạt bị cáo Lê Công Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q pH3 liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị P số tiền 480.000 đồng, chia phần mỗi bị cáo pH3 bồi thường 240.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người pH3 thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì pH3 trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Thọ K và Lê Công Q, mỗi bị cáo pH3 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng mỗi bị cáo pH3 nộp 500.000 đồng.

4. Về Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại; người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH3 thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến